

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày: 15/5/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Ông Thái Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/HSST, ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 27/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đăng K, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ L; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 04 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Phúc T, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Thanh L và bà Mai Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: 1/ Ông Mai Văn T, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ 04, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Lê Quốc K, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ 04, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 09/01/2023, Đội cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp với công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi tuần tra trên tuyến đường quốc lộ 22, thuộc ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Huỳnh Phúc T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-924.52 chở Nguyễn Đăng K có biểu hiện ghi vắn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi bị kiểm tra, K ném 01 gói nylon chứa tính thể không màu trên tay trái xuống đất cách đó 02 mét thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ.

Quá trình điều tra cả hai khai đây là gói ma túy do T rủ K cùng góp số tiền 250.000đ để mua ma túy sử dụng chung, trong đó K góp 50.000đ và T góp 200.000đ. T đã dùng điện thoại K để liên lạc với người thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch) nhờ mua giúp ma túy thì được T đồng ý và hướng dẫn đến phòng trọ ở ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên G (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy. T điều khiển xe gắn máy biển số 59 Y3-924.52 chở K đến điểm hẹn, K trực tiếp giao tiền cho G và nhận 01 gói nylon chứa chất ma túy, K cầm trên tay trái. Sau đó, T điều khiển xe chở K về phòng trọ. Trên đường về đến khu vực trên tuyến đường quốc lộ 22, thuộc ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với K, T đều có kết quả dương tính với chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của T tại Ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- Thu của K: 01 gói niêm phong mang số vụ 146/23, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1: 350538255688078/01, số imei 2: 359923675988071/01 (đã qua sử dụng).

- Thu của T: 01 xe gắn máy biển số 59Y3- 924.52, có số máy JK03E-7683610, số khung RLHJK0323NZ063656.

Tại bản kết luận giám định số 643/KLGD-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể

không màu trong 01 gói nylon, được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và hình dấu Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1976gram, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 65/CTr-VKS.CC ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Huỳnh Phúc T, Nguyễn Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1976gram, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 146/23, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1: 350538255688078/01, số imei 2: 359923675988071/01 (đã qua sử dụng); 01 xe gắn máy biển số 59Y3- 924.52, có số máy JK03E-7683610, số khung RLHJK0323NZ063656;

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1976gram, loại Methamphetamine, để sử dụng thì bị bắt quả tang, vào lúc 15 giờ 15 phút, ngày 09/01/2023, trên tuyến đường quốc lộ 22, thuộc ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, ma túy là của cả 02 bị cáo hùn tiền mua, bị cáo T là người chủ động rủ rê bị cáo K đi mua ma túy về sử dụng và phần tiền hùn của bị cáo T cũng nhiều hơn bị cáo K. Vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án này là giản đơn, không có sự bàn bạc, lên kế hoạch và phân công cụ thể. Do đó, bị cáo T phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo K là phù hợp. Tuy nhiên khi lượng hình đối với từng bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân:

Đối với bị cáo K: Chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo T: Ngày 06/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa chấp hành hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong mang số vụ 146/23, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1: 350538255688078/01, số imei 2: 359923675988071/01 (đã qua sử dụng) và 01 xe gắn máy biển số 59Y3-924.52, có số máy JK03E-7683610, số khung RLHJK0323NZ063656; là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên T là người giới thiệu mua ma túy và đối tượng tên G là người bán ma túy hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể; do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng K, Huỳnh Phúc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc T 02 (hai) năm tù;

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng của bản án số: 04/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;

Buộc bị cáo Huỳnh Phúc T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2023.

[2] Áp dụng điểm khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 146/23, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1: 350538255688078/01, số imei 2: 359923675988071/01 (đã qua sử dụng) và 01 xe gắn máy biển số 59Y3- 924.52, có số máy JK03E-7683610, số khung RLHJK0323NZ063656; (Các vật chứng trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 48/PNK ngày 21/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan